

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ PHONG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 25/8/2020

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và  
nuôi con*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mong Văn Nga và chị Vi Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Huyền Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

**Q**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên  
tòa:** Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 71/2020/TLST–HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị M, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Vi Văn Th, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản C, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2020, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị M trình bày:*

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vi Thị M và anh Vi Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2018. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp; hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Vi Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Vi Văn Th.

**- Về con chung:** Hai vợ chồng có một người con chung tên là Vi Lê N, sinh ngày 01/01/2016. Nguyên vọng của chị Vi Thị M là được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Vi Văn Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

**- Về tài sản chung:** Chị Vi Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bản tự khai của đương sự ngày 17/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vi Văn Th trình bày:*

**- Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vi Văn Th thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Vi Thị M tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa

anh chị là tự nguyện, vợ chồng có mâu thuẫn là do tính tình không hợp; hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, nhưng vì thương con nên anh Vi Văn Th không nhất trí ly hôn.

**-Về con chung:** Hai vợ chồng có một người con chung tên là Vi Lê N, sinh ngày 01/01/2016. Nguyên vọng của anh Vi Văn Th là được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu chị Vi Thị M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 200.000 đồng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

**- Về tài sản chung:** Anh Vi Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng tính tự thủ tục theo pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị Vi Thị M được ly hôn với anh Vi Văn Th; giao con chung cho chị Vi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn Th. Các đương sự không yêu cầu về Tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vi Thị M.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Vi Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị M và anh Vi Văn Th là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Vi Thị M được ly hôn với anh Vi Văn Th.

**[3] Về con chung:** Hai vợ chồng có một người con chung tên là Vi Lê N, sinh ngày 01/01/2016. Cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Từ trước đến nay chị Vi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng Vi Lê N và Vi Lê N vẫn phát triển bình thường. Anh Vi Văn Th không có việc làm và thu nhập không ổn định. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và giao Vi Lê N cho chị Vi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 luật hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Chị Vi Thị M không yêu cầu anh Vi Văn Th đóng góp

tiền cấp dưỡng nuôi con với lý do anh Vi Văn Th chưa có việc làm. Việc chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Văn Th.

**[4] Về tài sản:** Chị Vi Thị M và anh Vi Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

**[5] Về án phí:** Chị Vi Thị M và anh Vi Văn Th là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn, nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Vi Thị M được ly hôn với anh Vi Văn Th.

**[2] Về con chung:** Giao con chung tên là Vi Lê N, sinh ngày 01/01/2016 cho chị Vi Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2020 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**[3] Về án phí:** Nguyên đơn chị Vi Thị M được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Vi Thị M có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vi Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã H.
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VPTA

Nguyễn Công Phong